

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 07-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Huy.

Ông Nguyễn Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Châu Minh K. Sinh năm 1985 tại H – Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 4, Khu phố 1, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn T2 và bà Lữ Thị N3; có vợ tên Trương Thị Hoài C2 và 01 con; tiền án: không, tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị Trưởng Công an phường T ra Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính số 22/QĐ-XPVPHC ngày 02/7/2018 với số tiền 1.000.000 đồng; nhân thân: xấu; bị tạm giam ngày 25/12/2019. (có mặt)

- Bị hại:

1. Chị Đào Thị B, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 16, đường R, Khu phố 1, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

2. Anh Nguyễn Thành Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

3. Anh Lý Nhân T, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ 8, khu phố TĐ, phường MĐ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đào Văn C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 22, đường L, Khu phố 1, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bà Dương Thị Tuyết N, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 8, khu phố TĐ, phường MĐ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

3. Bà Lâm Thị N2, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSHT ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Châu Minh K về hành vi phạm tội như sau: Theo lời khai nhận của Châu Minh K, vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 24/9/2019, K đi tìm xe máy để lấy trộm, khi đến nhà bà Đào Thị B số 16, đường R, Khu phố 1, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang thì thấy chiếc xe máy hiệu XINHA, biển kiểm soát số 68T6-9381 đang đậu trước cửa nhà không ai trông coi và có cắm sẵn chìa khóa; Châu Minh K đã lên lút dẫn xe xuống đường cho nổ máy, điều khiển xe sang Campuchia đến Casino

Sunday gặp một người đàn ông tên C (không rõ lai lịch) nhờ đem xe máy đi cầm được 2.000.000 đồng, K đưa cho “C” 400.000 đồng, còn lại 1.600.000đ K đánh bạc thua hết. Khi phát hiện xe bị mất, bà Đào Thị B đã trình báo Công an rồi tự mình sang Campuchia tìm và chuộc xe với số tiền là 2.620.000 đồng. Qua mời làm việc, Châu Minh K thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Biên bản và Bản kết luận định giá tài sản số 19/BB-HĐ ngày 04/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H thống nhất định giá tại thời điểm ngày 24/9/2019, kết luận (BL 62-65): Một xe mô tô mang biển kiểm soát số 68T6-9381, nhãn hiệu: XINHA, loại: xe nữ; màu sơn đen, số khung DUM5H 030930; số máy: FMH 00030930. Giá trị xe mô tô là: 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Qua quá trình điều tra, Châu Minh K thừa nhận ngoài lần lấy trộm xe của bà Đào Thị B, K còn lợi dụng sự tin tưởng của người khác mượn tài sản sử dụng vào việc bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, cụ thể gồm:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 3 năm 2019, tại quán cà phê Lối Về thuộc Khu phố 4, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Châu Minh K mượn xe máy hiệu EXCITER, màu trắng-đỏ, biển kiểm soát số 68H1-125.51 của Nguyễn Thành Q nói là đi thăm con gái ở nhà người em tại phường MĐ. Sau khi mượn được xe, K điều khiển xe máy sang bên Campuchia cầm cho người đàn ông (không biết rõ địa chỉ) với số tiền thu được 30.000.000 đồng rồi đem số tiền cầm được đi đánh bạc thua hết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 10 năm 2019, Châu Minh K gặp Lý Nhân T tại tiệm Internet “B” thuộc khu phố TĐ, phường MĐ, thành phố H. K hỏi mượn xe máy hiệu ELEGANT, màu trắng, biển kiểm soát số 68H1-071.37 để đi về nhà. Sau khi mượn được xe, K điều khiển xe máy sang Casino Sunday của Campuchia cầm cho một người đàn ông (không biết rõ địa chỉ) được số tiền 3.000.000 đồng rồi đem số tiền cầm được đi đánh bạc thua hết.

Tại Biên bản và Bản kết luận định giá tài sản số 04/BB-HĐ ngày 04/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H thống

nhất định giá tại thời điểm tháng 3 năm 2019, kết luận (BL 70-73): Xe mô tô mang biển kiểm soát số 68H1-125.51; nhãn hiệu: YAMAHA; màu sơn: trắng-đỏ; số máy: G3D4E641805; số khung: 0610JY616080; số loại EXCITER. Giá trị tài sản là: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Tại biên bản và Bản kết luận định giá tài sản số 03/BB-HĐ ngày 04/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H thống nhất định giá tại thời điểm tháng 10 năm 2019, kết luận (BL 66 - 69): Xe mô tô mang biển kiểm soát số 68H1-071.37; nhãn hiệu: SYM; màu sơn: trắng – đỏ; số máy: MSD1AH000588; số khung: 11AHEH000588; số loại ELEGANT. Giá trị tài sản là: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Vật chứng trong vụ án:

1. 01 (Một) xe mô tô mang biển kiểm soát số 68T6-9381, nhãn hiệu: XINHA, loại: xe nữ; màu sơn đen; số máy: FMH 00030930; số khung DUM5H 030930 (xe đã qua sử dụng).

2. 01 (Một) xe mô tô mang biển kiểm soát số 68H1-125.51; nhãn hiệu: YAMAHA; số loại EXCITER; màu sơn: Trắng-đỏ; số máy: G3D4E641805; số khung: 0610JY616080 (xe đã qua sử dụng).

Các vật chứng trên do bà Đào Thị B và ông Nguyễn Thành Q giao nộp. Quyết định xử lý vật chứng số 1727 ngày 20/12/2019 và Quyết định xử lý vật chứng số 208 ngày 12/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H về việc trả các vật chứng nêu trên cho bà Đào Thị B và ông Nguyễn Thành Q là người quản lý hợp pháp (BL 57; 58).

Đối với người đàn ông tên “C” là người giúp K tiêu thụ xe máy nhãn hiệu XINHA, biển kiểm soát số 68T6-9381; 02 người đàn ông lạ mặt trực tiếp nhận cầm xe máy hiệu EXCITER, màu trắng-đỏ, biển kiểm soát 68H1-125.51 và xe máy hiệu ELEGANT, màu trắng, biển kiểm soát số 68H1-071.37, qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không mời làm việc được và không có cơ sở để xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Châu Minh K và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Châu Minh K phạm Tội trộm cắp tài sản và Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 175, Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Minh K mức án từ 06 đến 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và từ 12 đến 18 tháng tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 18 đến 27 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại.

- Về vật chứng: Ghi nhận các Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường như sau: Chị Đào Thị B yêu cầu bồi thường số tiền 2.620.000 đồng; anh Nguyễn Thành Q yêu cầu bồi thường 33.000.000 đồng; anh Lý Nhân T yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nhận sai và hối hận, xin lỗi các bị hại, xin được giảm nhẹ hình phạt, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Qua xem xét các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa và lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng

cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 24/9/2019, tại nhà số 16, đường R, Khu phố 1, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Châu Minh K đã lén lút lấy trộm chiếc xe máy hiệu XINHA, biển kiểm soát số 68T6-9381 của chị Đào Thị B, qua kết luận định giá là 3.000.000 đồng. Ngoài ra, Châu Minh K còn mượn của anh Nguyễn Thành Q xe máy hiệu EXCITER, màu trắng-đỏ, biển kiểm soát 68H1-125.51; mượn của anh Lý Nhân T xe máy hiệu ELEGANT, màu trắng, biển kiểm soát số 68H1-071.37 rồi sau đó đem sang Campuchia cầm, lấy tiền đánh bạc thua hết, dẫn đến mất khả năng trả lại tài sản cho các bị hại với tổng giá trị qua định giá là 37.000.000 đồng. Hành vi của Châu Minh K đã cấu thành Tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 và Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”.

“Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong bảo quản tài sản của người khác để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp, mục đích nhằm đem qua Campuchia cầm cố lấy tiền đem đi chơi đánh bạc. Ngoài ra, bị cáo còn 02 lần mượn xe máy của các bị hại rồi sau đó cũng đem qua Campuchia cầm, lấy tiền đem đi chơi đánh bạc và thua hết, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà còn gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, chưa từng có tiền án, nhưng có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị Trường Công an phường T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPVPHC ngày 02/7/2018 với số tiền 1.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa chấp hành nộp phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự do thực hiện hành vi phạm tội hai lần trở lên. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự khai ra những lần phạm tội khác; tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một

thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp và tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, chị B yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà chị B đã bỏ ra để chuộc lại xe là 2.620.000 đồng; anh Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà anh Q phải bỏ ra để chuộc lại xe là 33.000.000 đồng; anh Tình yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền giá trị chiếc xe là 10.000.000 đồng. Qua các tài liệu, chứng cứ và sự thừa nhận của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chứng minh được các tài sản bị chiếm đoạt gồm: Xe máy của chị Đào Thị B nhờ anh Đào Văn C là em bà con của chị B đứng tên giùm; xe máy của anh Nguyễn Thành Q do mẹ là bà Lâm Thị N2 đứng tên giao cho anh Q quản lý; xe máy của anh Lý Nhân T do mẹ là bà Dương Thị Tuyết N đứng tên giao cho anh Tình quản lý. Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của các bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 1727 ngày 20/12/2019 và Quyết định xử lý vật chứng số 208 ngày 12/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H về việc trả: 01 (Một) xe mô tô mang biển kiểm soát số 68T6-9381, nhãn hiệu: XINHA, loại: xe nữ; màu sơn đen, số máy: FMH 00030930, số khung DUM5H 030930 (xe đã qua sử dụng) cho chị Đào Thị B; 01 (Một) xe mô tô mang biển kiểm soát số 68H1-125.51, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn: Trắng-đỏ, số máy: G3D4E641805, số khung: 0610JY616080 (xe đã qua sử dụng) cho anh Nguyễn Thành Q là những người quản lý hợp pháp.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải bồi thường cho các bị hại

tổng cộng là (2.620.000 đồng + 33.000.000 đồng + 10.000.000 đồng) x 5% = 2.281.000 đồng.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 38, 51, 52, 55, 173, 175 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Châu Minh K phạm “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 175, Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Châu Minh K 06 (Sáu) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và 12 (Mười hai) tháng tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị cáo Châu Minh K đồng ý bồi thường thiệt hại cho các bị hại như sau: Bồi thường cho chị Đào Thị B số tiền 2.620.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng); Bồi thường cho anh Nguyễn Thành Q số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng); Bồi thường cho anh Lý Nhân T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 1727 ngày 20/12/2019 và Quyết định xử lý vật chứng số 208 ngày 12/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H về việc trả: 01 (Một) xe mô tô mang biển kiểm soát số 68T6-9381, nhãn hiệu: XINHA, loại: xe nữ; màu sơn đen, số máy: FMH 00030930, số khung DUM5H 030930 (xe đã qua sử dụng) cho chị Đào Thị B; 01 (Một) xe mô tô mang biển kiểm soát số 68H1-125.51, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn: Trắng-đỏ, số máy: G3D4E641805, số khung: 0610JY616080 (xe đã qua sử dụng) cho anh Nguyễn Thành Q là những người quản lý hợp pháp.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Châu Minh K nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.281.000 đồng (Hai triệu hai trăm tám mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa (anh Đào Văn C) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDs Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND phường T, HT-KG;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu: HSA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng